TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **85**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 04/5/2026.
V/v *"Không công nhận quan hệ vợ chồng"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI

- Thành phần đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Nga.

Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: BàNguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 404/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2026, về việc "*Không công nhận quan hệ vợ chồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026; Thông báo dời lịch số 61/2026/TB – TA ngày 28/4/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Trung Q (Lâm Quang T), sinh năm 1969;

Địa chỉ: H - S, Dianella W, Western Australia.

Địa chỉ liên lạc: A Q, phường L, Thành phố Đ

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp A, xã P, Thành phố Đ.

Số CCCD 075192020324

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt do có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông Lâm Trung Q (L) trình bày**:

- Về hôn nhân: Vào đầu năm 2023 tôi và bà T1 có phát sinh tình cảm và quan hệ khi chưa đăng ký kết hôn, dẫn đến việc có 02 con chung. Sau đó chúng tôi bất đồng quan điểm, không phù hợp về tính cách nên không hạnh phúc để tiến tới hôn nhân. Nay tôi làm đơn này đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi ông Lâm Trung Q (Lâm Quang T) và bà Nguyễn Thị Bích T1.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lâm Thiện Như V, sinh ngày 30/11/2024 và Lâm Thiện Như Á, sinh ngày 30/11/2024. Tôi yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung. Không yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích T1 trình bày:**

Vào đầu năm 2023 tôi và ông Lâm Quang T có phát sinh tình cảm và quan hệ khi chưa đăng ký kết hôn, dẫn đến việc có 02 con chung. Sau đó chúng tôi bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vã nhau nên chúng tôi không đăng ký kết hôn nay ông Lâm Quang T làm đơn đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi với ông Lâm Trung Q (Lâm Quang T) thì tôi đồng ý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lâm Thiện Như V, sinh ngày 30/11/2024 và Lâm Thiện Như Á, sinh ngày 30/11/2024. Tôi đồng ý giao 02 con chung cho ông Lâm Trung Q (Lâm Quang T) được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm thời tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai:

Việc kiểm sát chấp hành pháp luật tố tụng: Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết, Tòa án đã xác định đúng theo quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Trung Q (Lâm Quang T).

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Lâm Trung Q (Lâm Quang T) và bà Nguyễn Thị Bích T1 là vợ chồng

Về con chung: Giao cháu Lâm Thiện Như V, sinh ngày 30/11/2024 và Lâm Thiện Như Á, sinh ngày 30/11/2024 cho ông Lâm Trung Q (Lâm Quang T) được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị Bích T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Lâm Trung Q (L) khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông với bà Nguyễn Thị Bích T1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng".

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Lâm Trung Q (Lâm Quang T) đang định cư tại W, bà Nguyễn Thị Bích T1 hiện cư trú tại địa chỉ ấp A, xã P, Thành phố Đ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 27/6/2025; Nghị quyết 01/2025/NQ - HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bích T1, ông Lâm Trung Q (Lâm Quang T) có đơn xin vắng mặt tại các phiên toà xét xử nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[4] Về nội dung vụ án:

4.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích T1 và Lâm Trung Q (Lâm Quang T) quen biết vào đầu năm 2023, có phát sinh tình cảm và quan hệ khi chưa đăng ký kết hôn, dẫn đến việc có 02 con chung. Sau đó ông bà bất đồng quan điểm, không phù hợp về tính cách nên ông bà không đăng ký kết hôn. Nay ông Lâm Trung Q (Lâm Quang T) làm đơn này đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Nguyễn Thị Bích T1. Căn cứ **Điều 9 và Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014**, việc nam nữ chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn

thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

4.2 Về con chung: Có 02 con chung tên Lâm Thiện Như V, sinh ngày 30/11/2024 và Lâm Thiện Như Á, sinh ngày 30/11/2024. Cả hai thỏa thuận giao 02 con chung cho ông Lâm Trung Q (Lâm Quang T) được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Bích T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà T1 được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

4.3 Về tài sản chung: Cả hai trình bày không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4.4 Về nợ chung: Cả hai trình bày không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông Lâm Trung Q (Lâm Quang T) phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 27/6/2025; Nghị quyết 01/2025/NQ - HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 16, 53, của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Trung Q (Lâm Quang T) về việc *"Không công nhận quan hệ vợ chồng"*

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận ông Lâm Trung Q (Lâm Quang T) và bà Nguyễn Thị Bích T1 là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Thiện Như V, sinh ngày 30/11/2024 và Lâm Thiện Như Á, sinh ngày 30/11/2024 cho ông Lâm Trung Q (Lâm Quang T) được

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị Bích T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Bích T1 được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: ông Lâm Trung Q (Lâm Quang T) phải nộp 300.000 đồng án phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà V1 đã nộp tại biên lai số 0006621 ngày 25/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Đ). Ông Lâm Trung Q (Lâm Quang T) đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Lâm Trung Q (Lâm Quang T), bà Nguyễn Thị Bích T1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự TP. Đồng Nai;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quyên